

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2026;

Tại phòng nghị án - Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Huế, thành phố Huế;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Huy và ông Đinh Xuân Diệm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Thị Tường V (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 6 năm 1990 tại thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nữ; số căn cước công dân: 049190004357; nơi cư trú: **Thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Đặng Tân P** (đã chết) và bà **Bùi Thị S**; có chồng anh **Huỳnh C** (đã ly hôn), con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 84/2018/HS-ST), đã chấp hành án xong vào ngày 31/10/2023; đối với phần án phí, bồi thường dân sự, bị cáo **V** chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam **Công an thành phố H**. Có mặt.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/01/2026 đến ngày 10/01/2026 tại nhà của anh **Phan Văn T** ở **tổ dân phố T, phường M, thành phố H** bị cáo **Đặng Thị Tường V** đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị **Phan Thị H** gồm: 01 (một) sợi dây chuyền vàng, 01 (một) đôi bông ngọc vàng, 01 (một) vòng ngọc khảm vàng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 102.410.000 (một trăm linh hai triệu bốn trăm mười nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo **Đặng Thị Tường V** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo **Đặng Thị Tường V** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Về tội danh đối với bị cáo: Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Thị Tường V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm n, r, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Tường V** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/01/2026.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc bị cáo **Đặng Thị Tường V** phải bồi thường cho chị **Phan Thị H** số tiền 96.910.000 (chín mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên xử: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cái tô vít (tua vít); đặc điểm chiều dài 15 cm, phần cán làm bằng nhựa chiều dài 8,5 cm, phần đầu được làm bằng kim loại có chiều dài 6,5 cm, đã được niêm phong bằng bì thư, bên ngoài có chữ ký và tên **Nguyễn Trọng Đ**, **Đặng Thị Tường V** và đóng dấu tròn đỏ của **Công an phường M**.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo **Đặng Thị Tường V** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.845.500 đồng (bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9/ Tuyên quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Châu